

Số /BC-STTTT

Thái Bình, ngày tháng 6 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông**

Thực hiện Công văn số 757-CV/BNCTU ngày 7/6/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Công văn số 1976/UBND-NCKS ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc sơ kết công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy, lãnh đạo Sở đã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm theo Công văn số 274/UBND-NCKS ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh; Kết luận số 334-TB/TU ngày 13/01/2022 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022.

Ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đến các đơn vị trực thuộc. Tổ chức phổ biến tuyên truyền quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn

thi hành và những văn bản pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Chương trình hành động và kế hoạch phòng, chống tham nhũng của tỉnh đến toàn bộ các phòng, đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo Văn phòng Sở thường xuyên đăng tải các văn bản lên Trang thông tin điện tử của Sở như:

Quyết định số 01/QĐ-STTTT ngày 04/01/2022, ban hành Kế hoạch công tác năm 2022 và Quyết định số 16/QĐ-STTTT ngày 17/02/2022, về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-STTTT ngày 24/01/2022, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2022 của Sở; kế hoạch số 01/KH-STTTT ngày 24/01/2022, kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-STTTT ngày 24/01/2022, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 05/KH-STTTT ngày 26/01/2022, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 23/02/2022, kế hoạch truyền thông, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 10/KH-STTTT ngày 15/02/2022, kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2022.

Triển khai tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Sở (Báo cáo số 87/BC-STTTT ngày 20/05/2022).

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Triển khai thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, phát triển dịch vụ công trực tuyến, chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, công tác thanh tra, kiểm tra phát huy được hiệu quả, khẳng định vai trò trong công tác quản lý nhà nước, ý thức tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được nâng lên.

Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan theo quy định, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở năm 2022.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có.

d. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Giao Thanh tra Sở tham mưu giúp Giám đốc sở, xây dựng kế hoạch, báo cáo tháng, quý, năm về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Giao Văn phòng Sở tham mưu giúp Giám đốc sở xây dựng kế hoạch, báo cáo tháng, quý, năm về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở; kế hoạch, lập danh sách, hướng dẫn các phòng, đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022, tập trung tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật mới ban hành với nhiều hình thức: Đăng tải tin, bài, đề cương phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Sở; Thông qua Hội nghị giao ban hàng tháng và các cuộc họp của đơn vị và gửi trực tiếp các văn bản qua mạng văn phòng điện tử liên thông đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; Định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Cập nhật tài liệu tuyên truyền trên các chuyên trang, chuyên mục, tin bài có chủ đề phòng, chống tham nhũng trên Cổng thông tin điện tử.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị**

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đã thực hiện công khai trên Mạng văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử:

Quyết định số 34/QĐ-STTTT ngày 07/04/202, công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2022; Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 13/01/2022, công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2021; Quyết định số 04/QĐ-STTTT ngày 13/01/2022, về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021 và Quyết định số 05/QĐ-STTTT ngày 13/01/2022, về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022.

Niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình năm 2022; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Sở Thông tin và Truyền thông năm 2022.

Quyết định số 08/QĐ-STTTT ngày 18/01/2022, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình năm 2022.

Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (336/STTTT-VP ngày 05/05/2022).

Tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh (25/TTr-STTTT ngày

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban hành Quy chế làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình (Quyết định số 59/QĐ-STTTT 24/05/2022).

Đơn vị luôn giữ vững đoàn kết tốt nội bộ, không có cán bộ, công chức vi phạm các quy định của luật cán bộ công chức, các điều cấm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, những việc phải làm hoặc không được làm theo quy định tại Khoản 1, 2, Điều 20, mục 3, chương II Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong thời gian báo cáo không thực hiện chuyển đổi trường hợp nào.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quy định về vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 (Kế hoạch số 16/KH-STTTT ngày 02/03/2022).

Tiếp tục triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

Công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghiêm túc phương án 5 tại chỗ.

Áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong công tác quản lý tại đơn vị.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; Thực hiện điều hành hoạt động của đơn vị qua Mạng văn phòng điện tử liên thông, thanh toán 100% các khoản, trả lương cho cán bộ công chức qua tài khoản ngân hàng.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai việc kê khai tài sản thu nhập năm 2021, tổng số 20/20 người (=100%) người thực hiện kê khai tài sản thu nhập, niêm yết công khai theo đúng quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Trong thời gian báo cáo không phát hiện các hành vi tham nhũng; không có vụ việc tham nhũng trong đơn vị.

### **4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo và các tổ chức, đoàn thể trong phòng, chống tham nhũng.

Định hướng công tác tuyên truyền, tuyên truyền các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, các kế hoạch, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng; các quy định pháp luật đến với người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp xử lý kịp thời các hành vi đưa thông tin sai sự thật.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá chung**

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được cấp ủy, lãnh đạo sở quan tâm chỉ đạo, bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong phòng, chống tham nhũng được nâng cao.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Giữ mức

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Đơn vị đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cán bộ, đảng viên trong toàn Sở đã pháp huy tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là cán bộ lãnh đạo, đảng viên người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã được nâng cao; cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh với các hành vi, dấu hiệu tham nhũng, lãng phí.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trực thuộc còn hạn chế; việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong một số lĩnh vực kết quả đạt được chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa được triển khai thường xuyên, liên tục.

- Do một số quy định trong công tác phòng chống tham nhũng không quy định cụ thể còn dẫn chiếu đến nhiều văn bản pháp luật liên quan.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG NĂM 2022**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược Quốc gia Phòng chống tham nhũng và kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành. Tiếp tục vận động cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh".

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh công tác quản lý các lĩnh vực công tác của ngành và việc thực hiện thẩm quyền trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị; quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát thủ tục hành chính, phát huy hiệu quả tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và trên các phương tiện thông đại chúng trên địa bàn.

Trên đây là báo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

*Nơi nhận:*

- Thanh tra Tỉnh;
- GD và cá PGD Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Như Lâm**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG/2022**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/6/2022)

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-STTTT ngày...../6/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		



24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	33
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	33
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	20
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	- Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
46	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0

47	Số đối tượng cô hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng cô hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
50	Số vụ việc cô phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng cô hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng cô hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do cô hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TÒ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XÂY RA THAM NHƯNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xây ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TÒ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m2	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m2	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

